

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn N theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Luật sư **Hoàng Ngọc X** – Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:*

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Ngọc N1 (đã chết) đồng thời là người giám hộ cho cháu Vũ Gia B1 (sinh năm 2010, là con anh N1):

Bà **Trần Thị Y**, sinh năm 1957; trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Y: Luật sư **Vũ Đình K** – Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn P1**, sinh năm 1954; trú tại: 52 đường N2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Anh **Đỗ Văn V**, sinh năm 1991; trú tại: tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1968; trú tại: tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Hoàng Đình T**, sinh năm 1993; trú tại: 644 Đường L2, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990; trú tại: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1984; trú tại: thôn NT 2, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

4. Anh **Vương Thành L1**, sinh năm 1992; có mặt.

5. Anh **Trần Xuân V1**, sinh năm 1991; có mặt.

6. Anh **Nguyễn Đức T2**, sinh năm 1996; có mặt.

7. Anh **Nguyễn Ngọc T4**, sinh năm 1992; có mặt.

8. Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1988; có mặt.

9. Chị **Trương Thị Mỹ A**, sinh năm 1989; có mặt.

10. Anh **Trương Công Đức T3**, sinh năm 1997; có mặt.

11. Anh **Trần Hải G**, sinh năm 1983; vắng mặt.

Cùng trú tại: tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

12. Chị **Nguyễn Thị P2**; trú tại: 628 Đường L2, phường T, thành phố P,

tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/12/2016 Nguyễn Ngọc T1, Bùi Ngọc Duy, Lê Ngọc Tân và chị Trương Thị Mỹ A đến quán nhậu HS thuộc đường L2, thành phố P, tỉnh Gia Lai để ăn uống thì gặp anh Vũ Ngọc N1 (bạn trai của chị A) trước cửa quán. Do A đi cùng với T1 nên tại đây giữa T1 và N1 xảy ra xô xát, đánh nhau. N1 dùng tay hất trúng vào người T1 làm T1 bị xây xát nhẹ ở đầu. Sau đó anh T1 đi về, khi đi đến cây xăng số 448 đường L2 thuộc Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì gặp Nguyễn Văn N cùng với Hoàng Đình T, Vương Hưng Thành L1, Nguyễn Ngọc T4, Trần Xuân V1, Nguyễn Đức T2 (cùng trú tại Tổ 1, phường T, thành phố P) và Nguyễn Văn H (trú tại làng C, phường T, thành phố P) thì Nguyễn Ngọc T1 đứng lại nói chuyện. Tại đây, T1 nói với mọi người: *“Hồi nãy tao bị bạn con A đánh”*, nghe vậy thì H nói: *“Anh đi chơi mà tại sao lại đánh anh, giờ đi tìm anh N1 hỏi anh không làm gì mà đánh anh”* thì T1 đồng ý cùng cả nhóm đi gặp anh N1, khi đi T4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T1- 5759 chở N, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1- 793.51 chở T1, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-155.41 chở H, V1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-211.65 chở T2 đi đến nhà anh Vũ Ngọc N1 tại số 19 Đường A1, phường Thăng Lợi, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng không gặp nên cả nhóm đi đến tiệm rửa xe HP của anh N1 tại số nhà 626 Đường L2 thuộc Tổ 1, phường T, thành phố P, khi đến nơi cả nhóm Nguyễn Văn N đứng trên vỉa hè trước tiệm rửa xe HP của N1.

Khoảng 05 phút sau, anh N1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A-04271 chở chị Trương Thị Mỹ A và anh Trương Công Tấn T3 về, N1 dừng xe cách nhóm của N khoảng 06m, thấy nhóm Nguyễn Văn N, N1 xuống xe đứng tại vị T lớp trước phía bên tài, dùng tay phải chỉ về nhóm Nguyễn Văn N nói: *“Mẹ tui bay, tao đây, tui bay muốn gì?”* thì T chạy vòng theo đầu trước xe ô tô của N1 đến vị trí N1 đang đứng dùng tay giằng co, đẩy N1 lùi dần về phía sau xe ô tô, N1 dùng chân đạp T 01 phát vào vùng bụng thì T dùng tay xô ngã N1 xuống đường phía sau xe ô tô rồi T đi lên vỉa hè đứng cách chỗ N1 nằm 05m. Lúc này, chị A xuống từ cửa xe ô tô phía sau bên phụ, chạy vòng theo đầu trước xe ô tô chạy đến nằm đè lên người anh N1 nhằm ôm che chắn cho anh N1, rồi nói: *“Hiểu lầm rồi, đừng đánh nữa”*, trong khi T và N1 đang giằng co thì H chạy theo sau T. Khi thấy A nằm ôm nhằm che chắn cho N1, thì H đến dùng hai tay để nắm vào cằm và vai phải của chị A kéo ra khỏi người anh N1 nhưng không được, nên H đi ra lên vỉa hè đứng quay lưng lại chỗ anh N1 và chị An đang nằm cách chỗ N1 và A 05m, T1 ở vỉa hè đi đến đứng trước mặt T và H can ngăn.

Nguyễn Văn N đứng trên vỉa hè cách anh N1 khoảng 04-05m đi đến chỗ anh N1 đang nằm, khi cách anh N1 khoảng 02m thì nhặt 01 phần viên gạch ngay

tại vỉa hè và lòng đường loại 06 lỗ (đã bị vỡ) chỉ còn lại lớp gạch 02 lỗ, kích thước (20 x 09 x 04) cm. N tay phải cầm viên gạch đi đến chỗ anh N1 cách khoảng 60cm thì dùng tay phải cầm gạch đập 01 phát từ trên xuống trúng vào bên trái đầu anh N1 rồi đứng lên, vứt phần còn lại của viên gạch ra lề đường gần đó.

Sau đó, chị Trương Thị Mỹ A đã đưa anh Vũ Ngọc N1 đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ngày 03/01/2017 anh Vũ Ngọc N1 chết.

Đối với Nguyễn Văn N sau khi gây án thì cùng H, D, L1, T đi về nhà của Nguyễn Văn N tiếp tục nhậu đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn N đến Công an phường T đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã khai báo hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/TTPY ngày 06/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận, nguyên nhân chết của anh Vũ Ngọc N1: *“Vỡ nứt sọ + tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái hậu phẫu ngày thứ 3 do vật tày tác động từ ngoài vào”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 16/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Tuyên bố Nguyễn Văn N phạm tội “Giết người”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn N phải tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Y 202.157.000đ. Trong đó: tiền chi phí mai táng còn lại: 64.200.000đ (74.200.000 - 10.000.000đ), tiền chi phí thuốc điều trị: 6.357.000đ, tiền công 02 người chăm sóc 04 ngày x 200.000đ/ngày/l người = 1.600.000đ, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương ứng 100 tháng lương tối thiểu là 130.000.000đ.

Buộc Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng cho cháu Vũ Gia B1, sinh ngày 20/4/2010 với mức 700.000đ/tháng. Từ ngày 31/12/2016 cho đến khi cháu B1 thành niên và có khả năng lao động.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, quy định về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 17/QĐ-VC2 đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại, làm rõ để xử lý những người có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án.

Ngày 19/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu làm rõ một số tình tiết của vụ án.

Ngày 29/3/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Ngọc N1 (đã chết) là bà Trần Thị Y kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn N và người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị Y giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Với hành vi phạm tội của bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 20 năm tù là quá nặng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá xem xét đầy đủ các tình tiết đúng với bản chất của vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Vụ án có nhiều tình tiết chưa làm rõ để xác định các đồng phạm khác trong vụ án và bỏ sót tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm, giao hồ sơ về để điều tra lại.

Bà Trần Thị Y và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Yến trình bày: Vụ án có nhiều tình tiết chưa được điều tra làm rõ, có nhiều nội dung mâu thuẫn và bỏ lọt đồng phạm trong tội giết người, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra lại đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xem xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, cũng như kháng cáo của bà Trần Thị Y và của bị cáo Nguyễn Văn N thấy rằng: Vào khoảng 15h ngày 31/12/2016, do ganh tức tình cảm, Vũ Ngọc N1 đã có hành vi đánh anh Nguyễn Ngọc T1 tại quán HS, đường L2, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh T1 bị xây xác nhẹ và được mọi người can ngăn nên bỏ về. Sau đó, T1 đến cây xăng số 448 đường L2 thì gặp và kể lại sự việc cho Nguyễn Văn N, Hoàng Đình T, Vương Hưng Thành L1, Nguyễn Ngọc T4, Trần Xuân V1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Văn H nghe chuyện T1 bị Vũ Ngọc N1 đánh. Tất cả các đối tượng nêu trên đều trong tình trạng đã sử dụng bia rượu nên cả nhóm 08 người (gồm T4, N, T, T1, L1, T2, H và V1) nhất trí đi tìm N1 để nói chuyện. Tuy nhiên theo các lời khai ban đầu có trong hồ sơ vụ án của Nguyễn Văn H (tại các Bút lục 115, 116, 121) thể hiện sau khi nghe Nguyễn Ngọc T1 kể lại sự việc bị Vũ Ngọc N1 đánh thì T1 rủ cả nhóm gồm 07 người Nguyễn Văn N, Hoàng Đình T, Vương Hưng Thành L1, Nguyễn Ngọc T4, Trần Xuân V1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T2 đi đánh N1 để trả thù và được cả nhóm thống nhất. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn N cũng khai sau khi nghe chuyện T1 bị N1 đánh, bị cáo hiểu là cả nhóm cùng đi đánh

N1.

Sau đó, cả nhóm gồm: 08 người (T4, N, T, T1, L1, T2, H và V1) đã kéo đến nhà Vũ Ngọc N1 tại số 19 đường A1, phường T, thành phố P tìm N1 nhưng không gặp, thì cả nhóm tiếp tục chờ nhau trên 4 xe mô tô chạy đến tiệm rửa xe HP số 626 đường L2 để tìm và đứng chờ N1.

Riêng đối với N1, sau khi đánh T1 tại nhà hàng HS thì cũng lái xe ô tô về. Trên đường về, anh N1 nhận được điện thoại của mẹ là bà Trần Thị Y với nội dung có một số người đến chửi bới bà Yến và một cuộc điện thoại của một người trong nhóm của T1, nên Vũ Ngọc N1 cũng lái xe ô tô chạy về nhà nhưng không gặp nhóm của N nên tiếp tục lái xe ra tiệm rửa xe của mình tại số 626 đường L2 và nhảy xuống thách thức với nhóm của N nên hai bên đã xâu xé nhau.

Tuy nhiên, theo một số lời khai ban đầu có trong hồ sơ vụ án của Nguyễn Ngọc T1 (tại Bút lục 87); lời khai của Hoàng Đình T (tại Bút lục 102, 104); lời khai của Nguyễn Văn H (tại Bút lục 115, 116 và 121); lời khai Vương Hưng Thành L1 (tại Bút lục 127, 128); lời khai của Phạm Ngọc T4 (tại Bút lục 145); lời khai của chị Trương Thị Mỹ A (tại Bút lục 154); lời khai của Nguyễn Văn N (tại Bút lục 176, 177) đều khai có nội dung: Sau khi nghe anh Vũ Ngọc N1 chửi tục và thách thức thì cả nhóm lao vào đánh N1. Trong đó tích cực nhất là T và H xông vào dùng tay, chân đánh anh N1 đầu tiên. Chị Trương Thị Mỹ A vào can ngăn nhưng không được. Theo lời khai của chị Trương Thị Mỹ A (tại các bút lục 160), lời khai của Trương Công Đức T3 (tại Bút lục 162A) thì ngay tại địa điểm đánh nhau có rất nhiều xe cộ và mọi người rất đông, địa điểm xảy ra là phía trước UBND phường T và chợ chiều. Sau đó thì một mình Nguyễn Văn N đã chạy đi lấy một viên gạch 6 lỗ rồi dùng viên gạch đánh mạnh vào đầu của N1, hậu quả làm cho N1 tử vong.

[2]. Xem xét hành vi giết người của Nguyễn Văn N có đồng phạm hay không? thì thấy rằng: Trước khi đi tìm N1 thì không có ai bàn bạc gì với nhau, sau khi gặp N1 thì T, H chỉ dùng tay đánh N1, chưa gây thương tích gì cho N1, chỉ có duy nhất Nguyễn Văn N tự bộc phát chạy đi nhặt một viên gạch đánh một cái vào đầu N1, vết thương, hậu quả là phù hợp với các lời khai, phù hợp với kết quả giám định pháp y, các đối tượng khác không thể chịu trách nhiệm đối với hành vi vượt quá của N. Hậu quả N1 chết là do hành vi vượt quá của N. Quá trình truy tố, xét xử Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh gia lai cũng đã 02 lần trả hồ sơ yêu cầu xem xét về dấu hiệu đồng phạm trong vụ án nhưng không được. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn N về tội Giết người là có căn cứ pháp luật, không chấp nhận kháng cáo về việc vụ án có đồng phạm tội giết người và yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[3]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N xét thấy: Hành vi dùng viên gạch là một vật cứng, sử dụng để đánh người khác

thì được xem là hung khí nguy hiểm, tuy hành vi đánh anh N1 là bộc phát nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng thái dương trái của anh N1 là vùng hiểm yếu, trong lúc tư thế anh N1 đang ngã giữa đường, không có hành động đối kháng gì đối với bị cáo, hậu quả từ hành vi của N là nguyên nhân làm cho anh N1 chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là quá xem thường tính mạng của người khác, nhân thân bị cáo xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật. Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 38, Điều 50, các điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 20 năm tù là tương xứng, đúng với tính chất hành vi, hậu quả phạm tội và cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới. Do vậy, Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 16/3/2018 của TAND tỉnh Gia Lai.

[4]. Xem xét về những hành vi gây rối trật tự công cộng thì thấy rằng: Với diễn biến và hậu quả của vụ án như đã nêu trên, ngoài hành vi giết người của bị cáo Nguyễn Văn N đã bị khởi tố xét xử thì những hành vi của Nguyễn Ngọc T1, Hoàng Đình T, Vương Thành L1, Nguyễn Ngọc T4, Trần Xuân V1, Nguyễn Văn H (Giới) và Nguyễn Đức T2, thể hiện sau khi cả nhóm đã uống nhiều bia rượu, sử dụng 04 xe mô tô chở nhau đi tìm N1 ở nhiều địa điểm khác nhau, tham gia đánh nhau tại địa điểm công cộng (trước UBND phường và chợ chiều), hậu quả của vụ án có người chết là đã ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự trị an tại địa bàn phường T. Lẽ ra, cần phải xác minh, điều tra làm rõ để khởi tố về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đối với nhóm đối tượng này theo như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mới đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Vụ án Giết người không có đồng phạm, việc xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các hành vi gây rối trật tự công cộng chưa được khởi tố điều tra làm rõ, có khách thể xâm phạm tách biệt, các đối tượng nêu trên không có dấu hiệu đồng phạm với hành vi giết người của bị cáo N, quá trình điều tra Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai cũng đã 02 lần trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự, tại mục [4] phần nhận định của Bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét, nhận định và kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý những hành vi Gây rối trật tự công cộng theo một vụ án khác. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần giữ sự ổn định của Bản án sơ thẩm, không nhất thiết phải hủy Bản án sơ thẩm, mà chỉ cần tiếp tục yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai thu thập, xác minh xem xét để khởi tố, xử lý về các hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với các đối tượng nêu trên theo một vụ án khác cũng phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy theo nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã đánh giá: “*Hành vi của Nguyễn Ngọc T1 và đồng bọn cùng nhau đi tìm anh N1 đã có hành vi Gây rối trật tự công cộng*” là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 4 Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự: Yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục xem xét khởi tố vụ án hình sự về dấu hiệu của tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” để điều tra đối với một số đối tượng có hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng, xảy ra chiều ngày 31/12/2016 tại địa bàn phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhằm tránh việc bỏ lọt hành vi phạm tội.

[5]. Do không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356; Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; kháng cáo của bà Trần Thị Y người đại diện hợp pháp cho người bị hại và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ Khoản 4 Điều 153, Bộ luật Tố tụng hình sự.

Yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục xem xét khởi tố vụ án hình sự về dấu hiệu của tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” để điều tra đối với một số đối tượng có hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng, xảy ra chiều ngày 31/12/2016 tại địa bàn phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38, Điều 50; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 20 (hai mươi) năm tù**, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2016.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn N phải tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Y 202.157.000đ. Trong đó: tiền chi phí mai táng còn lại: 64.200.000đ (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) (74.200.000 - 10.000.000đ), tiền chi phí thuốc điều trị: 6.357.000đ (Sáu triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng), tiền công 02 người chăm sóc 04 ngày x 200.000đ/ngày/1 người = 1.600.000đ (Một triệu, sáu

trăm nghìn đồng), tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương ứng 100 tháng lương tối thiểu là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Buộc Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng cho cháu Vũ Gia B1, sinh ngày 20/4/2010 với mức 700.000đ/tháng. Từ ngày 31/12/2016 cho đến khi cháu B1 thành niên và có khả năng lao động.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 23, Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Thi